PHƯƠNG ÁN 3

BẢNG THỐNG KÊ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC NHÓM NGÀNH CÔNG NGHIỆP

STT	NHÓM NGÀNH	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (ha)	MĐXD (%)	CHIỀU CAO (m)	TỶ LỆ (%)
	TỔNG		167.86	50 ÷ 70	10 ÷ 22	100.00
1	ĐẤT NHÓM NGÀNH CHẾ BIẾN NÔNG - THỦY SẢN	A	85.66	51 ÷ 70	11 ÷ 22	51.03
		A-1	16.75	50 ÷ 70	10 ÷ 22	9.98
		A1-1	1.98			
		A1-2	2.02			
		A1-3	2.02			
		A1-4	1.97			
		A1-5	2.21			
		A1-6	2.24			
		A1-7	2.21			
		A1-8	2.10			
		A-2	21.81	50 ÷ 70	10 ÷ 22	12.99
		A2-1	1.98			
		A2-2	2.02			
		A2-3	2.02			
		A2-4	2.02			
		A2-5	1.65			
		A2-6	2.69			
		A2-7	2.42			
		A2-8	2.39			
		A2-9	2.36			
		A2-10	2.26			
		A-3	22.18	50 ÷ 70	10 ÷ 22	13.21
		A3-1	2.21			
		A3-2	2.26			
		A3-3	2.26			
		A3-4	2.26			
		A3-5	3.23			
		A3-6	1.24			
		A3-7	1.75			
		A3-8	1.75			
		A3-9	1.75			
		A3-10	1.75			
		A3-11	1.72			
		A-4	15.86	50 ÷ 70	10 ÷ 22	9.45
		A4-1	2.18			
		A4-2	2.28			
		A4-3	2.18			
		A4-4	2.28			
		A4-5	1.71			
		A4-6	1.76			
		A4-7	1.76			
		A4-8	1.71			
		A-5	3.52	50 ÷ 70	10 ÷ 22	2.10
		A5-1	1.85			
		A5-2	1.67			
		A-6	5.54	50 ÷ 70	10 ÷ 22	3.30
		A7-1	2.27			
		A7-2	3.27			
2	ĐẤT NHÓM NGÀNH DỆT MAY - GIÀY DA	B	49.56	50 ÷ 70	10 ÷ 22	29.52
		B-1	5.30	50 ÷ 70	10 ÷ 22	3.16
		B1-1	1.67			
		B1-2	1.65			
		B1-3	1.98			
		B-2	7.83	50 ÷ 70	10 ÷ 22	4.66
		B2-1	1.94			
		B2-2	1.98			
		B2-3	1.98			
		B2-4	1.93			
		B-3	5.44	50 ÷ 70	10 ÷ 22	3.24
		B3-1	1.48			
		B3-2	1.98			
		B3-3	1.98			
		B-4	12.20	50 ÷ 70	10 ÷ 22	7.27
		B4-1	1.94			
		B4-2	1.98			
		B4-3	1.98			
		B4-4	1.98			
		B4-5	1.98			
		B4-6	2.34			
		B-5	7.83	50 ÷ 70	10 ÷ 22	4.66
		B5-1	1.94			
		B5-2	1.98			
		B5-3	1.98			
		B5-4	1.93			
		B-6	10.96	50 ÷ 70	10 ÷ 22	6.53
		B6-1	3.09			
		B6-2	1.98			
		B6-3	1.98			
		B6-4	1.98			
		B6-5	1.93			
3	ĐẤT NHÓM NGÀNH SX HÀNG TIÊU DÙNG	C	32.64	50 ÷ 70	10 ÷ 22	19.44
		C-1	17.12	50 ÷ 70	10 ÷ 22	10.20
		C1-1	2.19			
		C1-2	2.02			
		C1-3	2.02			
		C1-4	1.97			
		C1-5	2.07			
		C1-6	2.08			
		C1-7	2.04			
		C1-8	2.73			
		C-2	15.52	50 ÷ 70	10 ÷ 22	9.25
		C2-1	2.25			
		C2-2	2.25			
		C2-3	2.20			
		C2-4	1.72			
		C2-5	1.76			
		C2-6	1.76			
		C2-7	1.76			
		C2-8	1.82			

BẢNG THỐNG SỐ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (ha)	MĐXD (%)	CHIỀU CAO (m)	TỶ LỆ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH		231.76			100.00
I	ĐẤT XÂY DỰNG KHU TTĐH&DVCC	TT	3.90	40 ÷ 50	20 ÷ 30	1.68
II	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP	A,B,C,D	167.86	50 ÷ 70	10 ÷ 22	72.42
II.1	ĐẤT NHÓM NGÀNH CHẾ BIẾN NÔNG - THỦY SẢN	A	85.66			36.96
		A-1	16.75			
		A-2	21.81			
		A-3	22.18			
		A-4	15.86			
		A-5	3.52			
		A-6	5.54			
II.2	ĐẤT NHÓM NGÀNH DỆT MAY, GIÀY DA	B	49.56			21.38
		B-1	5.30			
		B-2	7.83			
		B-3	5.44			
		B-4	12.20			
		B-5	7.83			
		B-6	10.96			
II.3	ĐẤT NHÓM NGÀNH SX HÀNG TIÊU DÙNG	C	32.64			14.08
		C-1	17.12			
		C-2	15.52			
III	ĐẤT KHO TÀNG BẾN BÃI	KB	4.86	15 ÷ 25	10 ÷ 22	2.02
		KB-1	2.26			0.98
		KB-2	2.40			1.04
IV	ĐẤT XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT	KT	5.54	40 ÷ 50	10 ÷ 22	2.39
IV.1	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP	KT-C	1.93			0.83
IV.2	TRẠM BƠM ĐIỀU ÁP	KT-T	1.98			0.85
IV.3	TRẠM TRUNG CHUYỂN CTR	KT-R	1.63			0.70
V	ĐẤT CÂY XANH	CX-C,D	25.35	-	-	10.94
V.1	ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG	CX-C	9.85			4.16
V.2	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	CXD1	4.04			1.74
		CXD2	2.28			
		CXD3	0.40			
		CXD4	5.02			
		CXD5	3.15			
		CXD6	0.81			
VI	ĐẤT GIAO THÔNG		34.45			19.55
VI.1	ĐẤT GIAO THÔNG (TRỪ ĐMCT)		19.81			
VI.2	ĐẤT LỘ GIỚI ĐƯỜNG HUYỆN 07		4.64			

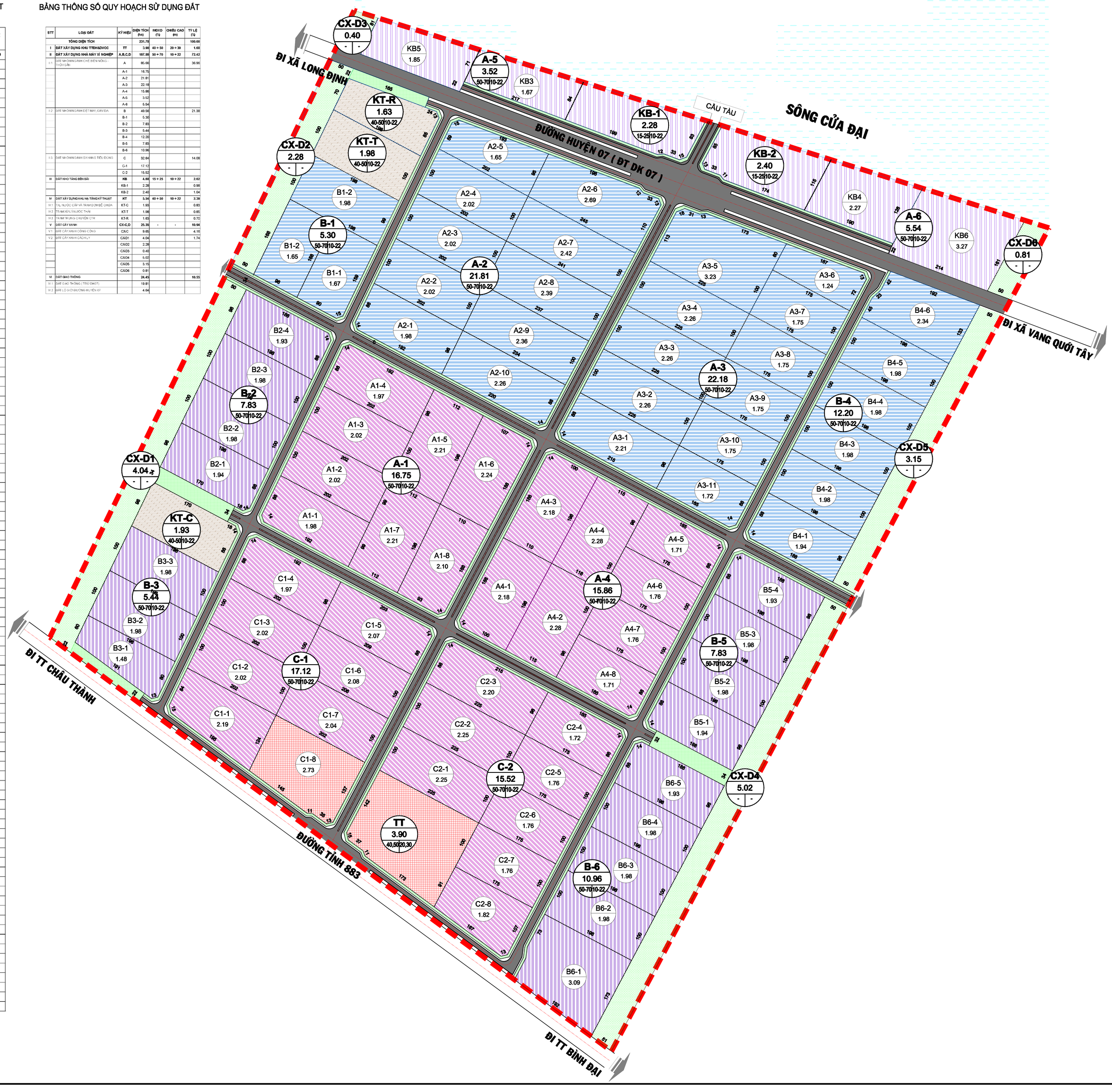

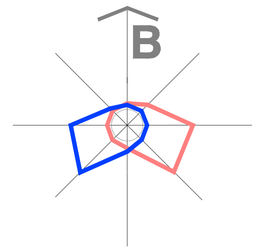

KÍ HIỆU

- RANH GIỚI KHU CÔNG NGHIỆP
- TT — ĐẤT KHU TTĐH & DVCC
- A — ĐẤT NHÓM NGÀNH CHẾ BIẾN NÔNG - THỦY SẢN
- B — ĐẤT NHÓM NGÀNH DỆT MAY, GIÀY DA
- C — ĐẤT NHÓM NGÀNH SX HÀNG TIÊU DÙNG
- KT — ĐẤT XD KHU KỸ THUẬT
- KB — ĐẤT KHO TÀNG
- CX-C — ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- CX-D — ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY

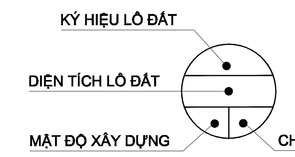

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 2652/QĐ-UBND NGÀY: 26 THÁNG 12 NĂM 2014

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG BẾN TRE

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BẾN TRE

CÔNG TRÌNH:
QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/2000
KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ THUẬN
XÃ LONG ĐỊNH + PHÚ THUẬN, HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ	QH: 04/11	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: / /2014
THỂ HIỆN	KTS.PHAN LÂM HUY THẾ		
THIẾT KẾ	KTS.PHAN LÂM HUY THẾ		
CHỦ NHIỆM	KTS. PHAN VĂN PHẤN		
Q.L. KỸ THUẬT	KTS.PHAN LÂM HUY THẮNG		

GIÁM ĐỐC

KTS. PHAN VĂN PHẤN

CÔNG TY T.N.H.H KIẾN TRÚC
135D QUỐC LỘ 60, BÌNH PHÚ, TP. BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE
Email: phan_alpha@yahoo.com - Đt: 075.814882 - Fax: 075.822939